

NGHIÊN CỨU LÀNG XÃ Ở VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ NƯỚC TRONG KHU VỰC

1. Mã học phần: ANT3010
2. Số tín chỉ: 03
3. Học phần tiên quyết: ANT1100
4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
5. Giảng viên:
Giảng viên 1: PGS. TS Nguyễn Văn Chính, Khoa Nhân học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội
Giảng viên 2: GS.TS. Nguyễn Quang Ngọc, Viện Việt Nam học và Khoa học Phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội
6. Mục tiêu học phần:
 - Kiến thức: Cung cấp những kiến thức cơ bản về các xã hội nông dân và làng cổ truyền ở Việt Nam và Châu Á trong một viễn cảnh so sánh nhân học xã hội. Trọng tâm của môn học nhằm vào những tranh luận nóng bỏng trong giới học thuật thế giới và trong nước về xã hội nông dân và thiết chế làng cổ truyền ở châu Á: Làng là một cấu trúc xã hội giống như một chế độ cộng hoà tự trị với tất cả tôn ty trật tự xã hội lâu đời của nó, hay chỉ đơn thuần là một nơi tụ cư với tính năng động và di động cao của người nông dân? Mạng lưới xã hội của nông dân và những ràng buộc của thiết chế làng có ý nghĩa thế nào trong đời sống của họ, bản chất nông dân là duy lý hay duy tình? Nông dân có năng động xã hội không và cái làng có vai trò thế nào trong các cuộc chiến tranh cách mạng và chống xâm lăng?,v.v. Tất cả những câu hỏi này sẽ được giải đáp trong bài giảng thông qua việc nghiên cứu các tài liệu và thảo luận trên lớp.
 - Kỹ năng: Môn học sẽ mang lại cho người học kỹ năng phân tích các khuynh hướng nghiên cứu và những quan tâm khoa học chính trong nhân học về làng và xã hội nông dân Việt nam và châu Á. Bên cạnh đó, những lý thuyết xã hội và kinh điển về xã hội nông dân và làng xã cũng sẽ được giới thiệu để giúp người học hiểu và vận dụng các lý luận và phương pháp tiếp cận vào việc tìm tòi và khám phá về các xã hội nông dân Việt nam và khu vực.
 - Thái độ: Môn học này đòi hỏi sự tham gia tích cực từ phía người học. Mỗi buổi lên lớp sẽ có một số lượng các bài đọc tương ứng để người học nghiên cứu trước khi đến lớp. Thảo luận trên lớp chủ yếu sẽ xoay quanh các bài đọc đã được yêu cầu để làm sâu thêm kiến thức về từng chủ đề cụ thể.
7. Chuẩn đầu ra của học phần :

- Kiến thức: Người học có những kiến thức cơ bản về các xã hội nông dân và làng cổ truyền ở Việt Nam và Châu Á trong một viễn cảnh so sánh nhân học xã hội.
- Kỹ năng: Người học có kỹ năng phân tích các khuynh hướng nghiên cứu và những quan tâm khoa học chính trong nhân học về làng và xã hội nông dân Việt nam và châu Á
- Thái độ: Có thái độ làm việc và học tập nghiêm túc, chuyên nghiệp.

8. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

- *Kiểm tra và tiêu chí đánh giá:*

- + Điểm đánh giá thường xuyên: Được chấm dựa trên các cơ sở sau: đến lớp đều đặn, đúng giờ; chuẩn bị bài tốt; tích cực tham gia thảo luận, lắng nghe và phản hồi sinh viên khác thảo luận. Riêng phần thảo luận có liên quan đến phương pháp nghiên cứu trong nhân học, nên sinh viên có thể sẽ được yêu cầu làm một bài tập quan sát tham gia.
- + Điểm thi giữa kỳ: Được đánh giá bằng bài thi viết kiểm tra kiến thức của sinh viên đã tích lũy được cho đến thời điểm thi. Sinh viên sẽ được thông báo trước 01 tuần về những nội dung để chuẩn bị.
- + Điểm thi hết môn: Được đánh giá bằng bài thi viết kiểm tra kiến thức của môn học trong học kỳ. Sinh viên sẽ được thông báo về nội dung ôn tập để chuẩn bị.

- *Phân bố điểm:*

TT	Loại điểm	Tỷ lệ %	Ghi chú
1)	Đánh giá thường xuyên	10	
2)	Thi giữa kỳ	30	
3)	Thi hết môn	60	Sinh viên chỉ được tham gia thi hết môn nếu có đủ 2 điểm đánh giá thường xuyên và giữa kỳ đạt từ điểm D trở lên.
	Tổng cộng	100	

9. Giáo trình bắt buộc:

- John Keleinen, Đối diện tương lai, hồi sinh quá khứ. Nghiên cứu nhân học một làng Việt Nam. Đà Nẵng: Hội Sử học, 2007.
- Tô Duy Hợp, Xã hội học nông thôn. Hà Nội: KHXH, 1997. Đọc phần 1: “Nghiên cứu xã hội học nông thôn ở Ấn độ, tr.11-17; phần 4: “Làng, lịch sử của nó”, tr. 30-35; và Chương 2: “Lịch sử phát triển của xã hội nông thôn Trung Quốc”, tr. 198-230.
- Gourou, Pierre, Người nông dân châu thổ Bắc kỳ. Tp Hồ Chí Minh: Nxb Trẻ, 2002. [Đọc Chương 4, Làng mạc, tr. 212 – 252]

- Phan Đại Doãn (1992), Làng Việt nam, một số vấn đề kinh tế - xã hội. Hà Nội: Nxb KHXH & Nxb Cà Mau. Đọc bài: Ruộng công, ruộng tư và kinh tế gia đình, tr. 32-40; và bài: Về kinh tế hàng hoá nông thôn truyền thống, tr. 50-67.
- Kerkvliet, B. J. Quan hệ làng xóm – nhà nước ở Việt nam: Tác động của đời sống chính trị thường ngày đối với quá trình xoá bỏ tập thể hoá theo mô hình cũ. Hà Nội: Thế giới, 2000 (tr. 301-333).

Học liệu tham khảo

- 1) Nguyễn Tùng (2002), Về không gian làng. Trong: Papin, P. & O. Tessier (Eds.) Làng ở vùng châu thổ sông Hồng: Vấn đề còn bỏ ngỏ. Hà Nội: EFEO & VASS xuất bản, tr. 97-138.
- 2) Ban Nông nghiệp Trung ương (1991), *Kinh tế - xã hội nông thôn Việt Nam ngày nay*, Tập I. Hà Nội: Nxb Tư tưởng – Văn hoá. [Đọc Phần thứ nhất: Đánh giá thực trạng kinh tế - xã hội nông thôn, tr. 9-77).
- 3) Kleinen, J. (2002) Các nghiên cứu về làng Việt Nam. Trong: Phan Huy Lê (Ed.) Các nhà Việt nam học nước ngoài viết về Việt Nam. Tập II. Nxb Thế Giới, Hà Nội, tr. 292-322.
- 4) Nguyễn Văn Chính (1996) Vấn đề nông dân và làng xã Việt Nam qua một vài nghiên cứu gần đây của tác giả nước ngoài. Tạp chí Dân tộc học, số 2, tr. 72-75.
- 5) Wolf, Fric R. (2000), Giai cấp nông dân và các vấn đề của nó. Bản dịch tiếng Việt, Nxb Thế giới, Hà Nội, tr. 37-81.
- 6) Clammer, J. (2001) Ngư dân, dân du canh, người bán hàng rong, nông dân và dân chăn nuôi. Trong Evans, Grant (2001) Bức khảm văn hoá châu Á, Nxb Văn hoá Dân tộc, Hà Nội; Tr. 195-223.
- 7) Kerkvliet, B.J. (2002), Xây dựng các hợp tác xã ở Việt nam giai đoạn 1955-1961: Tại sao nông dân lại liên kết với nhau? Trong: Phan Huy Lê (Ed.) Các nhà Việt nam học nước ngoài viết về Việt Nam. Tập II. Nxb Thế Giới, Hà Nội, tr. 276-291.
- 8) Nguyễn Thế Huệ (1995), *Biến động dân số trong quá trình phát triển nông thôn châu thổ sông Hồng từ năm 1976 đến nay*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. (Đọc mục 2, Chương 1: Diễn biến dân số trong quá trình phát triển vùng nông thôn châu thổ sông Hồng, tr. 22-38).
- 9) Tessier, Olivier (2002) Biểu thị không gian làng ở trung du Bắc bộ. Trong: Phan Huy Lê (Ed.) Các nhà Việt nam học nước ngoài viết về Việt Nam. Tập II. Nxb Thế Giới, Hà Nội, tr. 447 – 462.

- 10) Phan Đại Doãn (2002), Kết cấu xã hội làng Việt cổ truyền châu thổ sông Hồng. Trong: Phan Huy Lê (Ed.) Các nhà Việt nam học nước ngoài viết về Việt Nam. Tập II. Nxb Thế Giới, Hà Nội, tr. 447-470.
- 11) Hà Văn Tấn (2000) Làng, liên làng và siêu làng (Mấy suy nghĩ về phương pháp). Trong: Khoa Lịch sử, Một chặng đường nghiên cứu lịch sử (1995-2000). Hà Nội: Chính trị Quốc gia, tr. 51-58.
- 12) Nguyễn Đức Nghinh - Trần Thị Hoà (1981), Chợ làng trước cách mạng tháng Tám. TC Dân tộc học, số 2.
- 13) Nguyễn Văn Chính (1986), Nghề thủ công trong cơ cấu kinh tế vùng đồng bằng Bắc Bộ. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, số 4(170), tr. 34-44.
- 14) Nguyễn Tùng & Nelly Krowolski (2002), Ba chợ làng ở đồng bằng sông Hồng. Trong: Phan Huy Lê (Ed.) Các nhà Việt nam học nước ngoài viết về Việt Nam. Tập II. Nxb Thế Giới, Hà Nội; tr. 605-616.
- 15) Popkin, Samuel (1979), The rational peasant: The political economy of rural society in Vietnam (Người nông dân duy lý: Kinh tế chính trị học về xã hội nông thôn Việt Nam); Berkely: California University Press.
- 16) Scott, Jame (1976): The moral economu of peasant (Kinh tế duy tình của người nông dân). New Haven: Yale University Press.
- 17) Bùi Xuân Đính (1985), Lê làng phép nước. Hà Nội: Nxb Pháp lý.
- 18) Kerkvliet, B.J. (2002), Xây dựng các hợp tác xã ở Việt nam giai đoạn 1955-1961: Tại sao nông dân lại liên kết với nhau? Trong: Phan Huy Lê (Ed.) Các nhà Việt nam học nước ngoài viết về Việt Nam. Tập II. Nxb Thế Giới, Hà Nội, tr. 276-291.
- 19) Trần Thị Lan Hương (2000), Tác động của phân tầng mức sống vào quá trình phát triển văn hoá nông thôn, Hà Nội: Nxb Văn hoá Thông tin. Đọc Chương 3, tr.137-210.
- 20) John Ambler (2002), Công cuộc nghiên cứu xã hội ứng dụng đối với sự phát triển nông thôn Việt Nam: Sự lựa chọn phương pháp và khả năng tổng hợp. Trong: Phan Huy Lê (Ed.) Các nhà Việt nam học nước ngoài viết về Việt Nam. Tập II. Nxb Thế Giới, Hà Nội, tr. 213-237.
- 21) Lương Văn Hy (1991) Revolution in the village: Tradition and transformation in North Vietnam, 1925-1988 (Cách mạng ở làng: truyền thống và biến đổi ở Bắc Việt Nam 1925-1988). Honolulu: University of Hawaii Press.

10. Tóm tắt nội dung môn học:

Ở hầu hết các xã hội cổ truyền nông thôn châu Á, người nông dân sống trong các làng với những truyền thống và phong tục lâu đời. Làng được xem là một thiết chế xã hội cổ

truyền phổ biến trong các xã hội nông dân, tạo nên một sắc thái văn hoá xã hội đặc sắc ở khu vực nông thôn. Do vậy, từ thời thực dân cho đến hiện nay, nông dân và làng xã châu Á đã thu hút được sự quan tâm đặc biệt của giới nghiên cứu xã hội và cả các nhà quản lý. Dưới góc độ khoa học, các nhà nghiên cứu nhân học – xã hội cố gắng khám phá thế giới đời sống của con người trong không gian sinh tồn riêng của họ. Dưới góc độ thực dụng, nghiên cứu về làng và nông dân thường có ngụ ý tìm kiếm sự hiểu biết về làng như một thiết chế xã hội cổ truyền nhằm vận dụng nó vào quản lý xã hội hiện đại. Vì vậy, làng và xã hội nông dân châu Á thường chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng trong các bài giảng về nhân học xã hội ở các trường đại học lớn trên thế giới.

Môn học này trước hết nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản, phong phú, đa dạng, những quan điểm học thuật còn đang được tranh luận về làng và nông dân Việt Nam và châu Á đã được sản sinh ra trong hơn một thế kỷ qua. Trên cơ sở nghiên cứu những lý luận và phương pháp tiếp cận xã hội nông thôn, nông dân và thiết chế xã hội cổ truyền của họ, sinh viên sẽ có cơ hội hiểu rõ hơn về nông dân, mạng lưới xã hội của nông dân và lối sống ở nông thôn.

11. Nội dung chi tiết:

Chủ đề 1: Lịch sử nghiên cứu xã hội nông dân và làng cổ truyền ở Việt Nam và châu Á

- 1.1. Nhân học về nông thôn và các mối quan tâm khoa học về xã hội nông dân và làng cổ truyền
- 1.2. Từ “công xã nông thôn” đến “làng tự trị”: Làng châu Á như một thiết chế xã hội cổ truyền qua con mắt các nhà cai trị châu Âu
- 1.3. Trường Viễn Đông Bác cổ Pháp (EFEO), Viện Nghiên cứu con người Đông Dương (IIEH) và quá trình tích lũy kiến thức về làng và nông dân Việt Nam.
- 1.4. Quản lý nông thôn, bình định nông thôn: Từ “cải lương hương chính” đến “cải cách điền địa” và làng tập trung. Kiến thức về làng và nông dân Việt Nam và ứng dụng trong quản lý xã hội nông dân dưới thời thực dân Pháp và Mỹ
- 1.5. Hợp tác hoá, tập thể hoá, cách mạng văn hoá tư tưởng ở nông thôn và những quan tâm khoa học về làng cổ truyền ở Việt Nam

Chủ đề 2. Nông dân và xã hội nông dân

2.1. Nhân học về xã hội nông dân châu Á

- + Từ Redfield đến Thon: Sự bùng nổ các quan tâm khoa học về xã hội nông dân
- + Ý nghĩa của việc khám phá xã hội nông dân trong nhân học và những ngụ ý của nó cho các chương trình phát triển xã hội

2.2. Khái niệm nông dân và xã hội nông dân

- + Nông dân và đất đai
- + Nông dân và văn hoá nông dân
- + Nông dân trong các cuộc tranh luận chính trị học

2.3. Hình thái cấu trúc của các cộng đồng nông dân:

- + Người săn bắt và hái lượm
- + Dân du canh
- + Nông dân
- + Ngư dân
- + Người du mục

2.4. Năng động xã hội trong các xã hội nông nghiệp

- + Lý thuyết xã hội về nông dân và giai cấp nông dân
- + Xã hội công nghiệp, giai cấp công nhân và mối liên hệ công – nông
- + Các phong trào nông dân ở Việt Nam và châu Á

Chủ đề 3. Làng như một không gian xã hội

- 3.1. Khái niệm “công xã nông thôn” và ảnh hưởng của nó trong cách tiếp cận làng cổ truyền châu Á
- 3.2. Không gian làng: Không gian hành chính, các xứ đồng và không gian cư trú
- 3.3. Làng: Một tổ chức xã hội tự trị?
 - + Đẳng cấp, giai cấp, các thân phận và nghề nghiệp trong đời sống làng xã
 - + Các tổ chức xã hội trong làng và vấn đề dân chủ làng mạc
 - + Hương ước và luật tục
 - + Thành hoàng làng và thờ cúng của cộng đồng
 - + Lệ làng và lối sống cộng đồng
- 3.4. Làng: Một không gian mở?
 - + Làng đồng bằng, trung du, miền núi & ven biển
 - + Di dân và năng động dân số học nông thôn – đô thị
 - + Trao đổi hàng hoá và văn hoá: Chợ và hội làng
 - + “Làng, liên làng và siêu làng”

Chủ đề 4. Làng và kinh tế nông dân

- 4.1. “Nông dân duy lý” và “nông dân duy tình”: Những tranh luận khoa học về kinh tế nông dân Việt Nam và Đông Nam Á
- 4.2. Vấn đề ruộng công và ruộng tư trong kinh tế làng xã
- 4.3. Chợ làng, mạng lưới xã hội, và quan hệ nông thôn – đô thị
- 4.4. Tiểu nông, địa chủ, tá điền, thợ thủ công và những người buôn bán nhỏ
- 4.5. Cấu trúc kinh tế cổ truyền
 - + Làng nông nghiệp
 - + Làng thủ công nghiệp
 - + Làng thương nghiệp
- 4.6. Vấn đề nghèo khổ ở nông thôn

4.7. Đa dạng hoá hoạt động kinh tế và làng cổ truyền trước làn sóng đô thị hoá

Chủ đề 5. Quan hệ làng - nước

5.1. Chính trị học hàng ngày về xã hội nông dân và đời sống làng xã

5.2. Các nhân vật có thế lực trong làng xã và vai trò của họ

5.3. Luật tục, lệ làng và sự kiểm soát của nhà nước

5.4. Năng động xã hội trong các xã hội nông nghiệp

5.5. Sự phân tầng xã hội, vai trò gia đình và giới trong xã hội nông dân

5.6. Mạng lưới xã hội nông dân và vai trò của làng trong các cuộc chiến tranh vệ quốc

GIẢNG VIÊN

CHỦ NHIỆM
KHOA

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Nguyễn Văn Chính

PGS.TS. Nguyễn Văn Sửu

PGS.TS. Nguyễn Văn Kim